

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Vũ Minh N – sinh năm 1972. Trú tại: Tổ S, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1973. Trú tại: Tổ S, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Vũ Minh N và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Vũ Minh N và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Vũ Minh N và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung:

Con lớn tên là Vũ Trà M - sinh ngày 25/6/1993 hiện nay cháu đã trưởng thành, các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết;

Con nhỏ tên là Vũ Hoàng A - sinh ngày 09/7/2011 hiện cháu đang ở với bà H. Khi ly hôn ông N và bà H thỏa thuận, thông nhất giao con chung Vũ Hoàng A cho bà H trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Hoàng A đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất như sau:

+ Giao cho cháu Vũ Trà M quản lý, sử dụng thửa đất số 284 tờ bản đồ số 15, diện tích 92,0m² địa chỉ thửa đất tại thôn G, xã H, thị xã B, tỉnh Bắc Kạn đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 046067 mang tên bà Nguyễn Thị H cấp ngày 19/6/2009 hiện đang có 01 nhà cấp 4 trên diện tích đất dựng năm 2017, các đương sự sẽ sang tên cho cháu Trà M sau khi có quyết định thuận tình ly hôn của Tòa án;

+ Giao cho cháu Vũ Hoàng A quản lý, sử dụng thửa đất số 278, tờ bản đồ số 32, diện tích 167,3m² địa chỉ thửa đất tại tổ Tổ S, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mang tên hộ Vũ Minh N và Nguyễn Thị H cấp ngày 31/12/2013 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 180591 hiện nay đang có nhà hai tầng trên đất. Tuy nhiên, do cháu Vũ Hoàng A chưa đủ 18 tuổi nên các đương sự thống nhất giao cho bà H quản lý tài sản là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 278.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Vũ Minh N phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm; bà Nguyễn Thị H chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc ông Vũ Minh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d mà ông N đã nộp theo biên lai số 05948 ngày 19/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Ông Vũ Minh N được hoàn lại 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND thị trấn B
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng